

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ
MÃ SỐ: B99-16-25

NGƯỜI THỰC HIỆN: PHAN VĂN HOÀ
TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC
CNK TIẾNG ANH ĐẠI HỌC CHUYÊN NGỮ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

ĐỀ TÀI

NGHIÊN CỨU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG,
CHUẨN HOÁ VÀ NÂNG CẤP CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ VÀ
PHƯƠNG PHÁP CHO GIÁO VIÊN TIẾNG ANH PHỔ THÔNG
Ở ĐÀ NẴNG VÀ QUẢNG NAM

ĐÀ NẴNG - 2000

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| Qui ước viết tắt | 1 |
| I. GIỚI THIỆU VÀ TÓM TẮT | 3 |
| 1. Khái quát nội dung và nhiệm vụ của đề tài | 3 |
| 2. Khái quát phương pháp thực hiện đề tài | 4 |
| II. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI | 8 |
| 1. Những lý do phổ biến | 8 |
| a. Bồi dưỡng GVTA : công việc thường xuyên | 10 |
| b. Bồi dưỡng GVTA : đáp ứng nhu cầu xã hội | 10 |
| c. Bồi dưỡng GVTA : một hành động nhân văn | 11 |
| d. Bồi dưỡng GVTA : thực hiện quan điểm giáo dục của Đảng | 12 |
| e. Bồi dưỡng GVTA : góp phần cải cách giáo dục | 13 |
| 2. Những lý do đặc biệt | 13 |
| III. BỐI CẢNH DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH | 14 |
| 1. Thực trạng cần báo động về dạy và học tiếng Anh | 15 |
| a. Qua các nguồn thông tin thẩm định | 15 |
| b. Qua quan sát | 20 |
| c. Qua điều tra | 21 |
| 2. Thực trạng cần báo động về sách giáo khoa tiếng Anh | 30 |
| 3. Những hạn chế của dạy — học tiếng Anh trong khu vực | 35 |
| IV. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG | 42 |
| 1. Quan điểm | 42 |
| 2. Đặc điểm của đối tượng bồi dưỡng | 46 |
| 3. Vai trò của đối tượng bồi dưỡng | 52 |
| 4. Nội dung bồi dưỡng | 54 |
| A. Năng lực chuyên môn | 55 |
| B. Ý thức ngôn ngữ | 55 |
| C. Ngôn ngữ học | 60 |
| D. Phương pháp | 61 |
| E. Hệ thống thủ thuật và nghiệp vụ | 65 |
| G. Kiểm tra đánh giá | |
| V. PHƯƠNG HƯỚNG BỒI DƯỠNG | 70 |
| VI. KẾT LUẬN | 79 |
| SÁCH THAM KHẢO | 82 |